

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 17- 08-2021

V/v: Tranh chấp lỗi đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Trần Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2020 về việc: Tranh chấp lỗi đi chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 07 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N

Cùng Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Ngọc Đ

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Người được ủy quyền: Anh Nguyễn Văn L

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2. Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân T – Chức vụ Chủ tịch – Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T cùng địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

- Anh Trần Văn N, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Lại Văn L, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Trần Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Phạm Văn V, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Dương Thị N, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thái H, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Vũ Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thế Ch, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Chị Trần Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Chị Trần Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tiến S, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quý K, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Trần Văn S, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Đỗ Quang L, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Anh Nguyễn Đăng V, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Công M, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị K, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Bà Ngô Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

- Chị Mai Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn V, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, địa chỉ: Thôn T, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị P, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.
- Chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.
- Bà Vũ Thị Đ, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.
- Anh Phan Văn Q, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái – có mặt.
- Chị Phan Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, Yên Bái – vắng mặt.
- Ông Nguyễn Mạnh T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.
- Bà Trần Thị C, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Anh Hà Văn Q, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Bà Đỗ Thị L, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Anh Phạm Văn O, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Anh Vũ Viết T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.
- Ông Vũ Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Anh Nguyễn Minh N, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.
- Anh Vũ Văn K, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Chị Đoàn Minh N, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Anh Vũ Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Ông Ngô Văn B, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.
- Chị Nguyễn Thị C, địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.
- Ông Trần Khắc C, địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.
- Ông Nguyễn Thanh H, địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa: Người được ủy quyền của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Năm 1976 chúng tôi đã khai

phá khu vực đất ở thôn Đầu Nối (nay là thôn T), xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để canh tác và trồng cây từ thời gian đó cho đến nay. Trước đây chúng tôi thường đi lại bằng con đường mòn từ đường 32 vào khu vực đất canh tác giáp với đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Đến tháng 12/2019 gia đình ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K đã múc đất san gạt và xây một ngôi nhà cấp 4 tạm chặn lại lối đi chung đó của chúng tôi, làm cho chúng tôi không có đường đi vào khu vực đồi đang canh tác trong đó. Lối đi đang tranh chấp chúng tôi không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng là lối đi chung của dân đi lại có từ xa xưa cho đến tháng 12/2019 vợ chồng ông bà Q, K xây nhà chặn lại. Chúng tôi đã đến nói chuyện với ông bà Q, K và yêu cầu không được chặn lối đi của chúng tôi nhưng ông bà Q, K không nhất trí và nói là đất đó do bố mẹ để lại nên không cho chúng tôi đi nữa. Lối đi hiện nay đang tranh chấp ông bà Q, K cũng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chúng tôi đã làm đơn lên Ủy ban nhân dân xã để giải quyết. Ủy ban xã đã nhiều lần báo gọi ông bà Q, K đến để giải quyết nhưng ông bà Q, K không đến nên Ủy ban nhân dân xã không hòa giải được.

Nay chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải dỡ bỏ ngôi nhà xây cấp 04 tạm để trả lại lối đi chung cho chúng tôi. Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ đã đo cụ thể lối đi có tổng diện tích là: 46.2m².

- Phía Bắc giáp mặt đường giao thông An Thịnh đi Yên Hợp là: 3,05m
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q, cụ thể: 13,43m + 3,74m + 1,94m = 19,11m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn D, cụ thể: 14,49m + 3,02m = 17,51m.

Địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Đây là lối đi chung duy nhất vào đồi để canh tác của 08 hộ gia đình chúng tôi và không có lối đi nào khác. Ngoài ra chúng tôi không yêu cầu gì thêm nữa.

* Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K thống nhất trình bày: Hiện nay các gia đình: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ cùng địa chỉ: Thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái khởi kiện chúng tôi ra Tòa yêu cầu phải dỡ bỏ ngôi nhà xây cấp bốn trên lối đi để trả lại lối đi chung. Quan điểm của chúng tôi không nhất trí. Lối đi hiện nay đang tranh chấp là do vợ chồng tôi tự mở ra để đi từ năm 1994, lối đi rộng khoảng 2m, lối đi đó nằm trên đất của ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của tôi (ông Nguyễn Văn Q). Bố tôi đã cho vợ chồng tôi sử dụng đất từ năm 1994 cho đến nay không tranh chấp với ai cả. Trên lối đi hiện nay đang tranh chấp chúng tôi đã xây một ngôi nhà cấp 4 nhỏ trên lối đi đó để trồng mưa lũ. Tôi xây từ tháng 12/2019 và vợ chồng tôi đã trồng cây các loại cây đến thời vụ thì canh tác (cây quế, cây tre, diên và một số loại cây khác) trên diện tích đất bố tôi đã cho chúng tôi. Việc đồng nguyên đơn khởi kiện chúng tôi yêu cầu trả lại lối đi chung chúng tôi không nhất trí vì đây là đất của gia đình tôi, gần đó có một lối đi chung là lối đi nằm trên đất của ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị T cùng địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái chứ không phải là lối đi đang tranh chấp này. Vào tháng 7/2019 bà Vũ Thị N đã đến nhà tôi xin

đất là 3,5m (là chỗ lối đi hiện nay đang tranh chấp) nhưng tôi không cho. Lối đi đang tranh chấp chúng tôi chưa có sổ đỏ với lý do chúng tôi kinh tế còn khó khăn chưa có tiền để đi làm sổ đỏ. Vì vậy đến nay chúng tôi vẫn chưa có sổ đỏ. Việc đồng nguyên đơn khởi kiện chúng tôi yêu cầu trả lại lối đi chung. Chúng tôi không nhất trí. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- UBND xã Yên Hợp, huyện Văn Yên: Ông Bùi Xuân T – Chủ tịch ủy ban trình bày về lối đi hiện nay các hộ gia đình đang tranh chấp như sau: Lối đi hiện nay các gia đình trên đang tranh chấp có từ rất lâu cách đây khoảng 40 năm. Từ xưa đến nay cụ thể là đến tháng 11/2019 các hộ gia đình vẫn đi lại lên đồi bằng lối đi đó. Lối đi rộng khoảng 3m. Đến tháng 12/2019 gia đình anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị K đã xây một ngôi nhà cấp bốn nhỏ chặn lối đi đó làm cho các hộ gia đình không có lối đi lên đồi. Gia đình anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị K hiện tại không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến lối đi đang tranh chấp. Các hộ gia đình có đồi trong đó là gia đình Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ sử dụng lối đi hiện nay đang tranh chấp từ rất lâu. Nay anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị K xây nhà và chặn lại lối đi của các hộ gia đình là sai.

Lối đi chung hiện nay đang tranh chấp không thuộc quyền quản lý, sử dụng riêng của hộ gia đình, cá nhân nào và hiện nay do Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đang trực tiếp quản lý (Công văn số: 58b/CV-UBND ngày 03/07/2020 của Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp). Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K thống nhất trình bày: Lối đi hiện nay đang tranh chấp có từ rất lâu. Năm 2006 vợ chồng có mua đất đồi của anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N diện tích đất đồi là 900m². Đến khi gia đình tôi san gạt mặt bằng và làm sổ diện tích đất đo và trừ hành lang đường đi còn 551m². Lúc đó do gia đình tôi chưa có hộ khẩu tại xã Yên Hợp, huyện Văn Yên nên gia đình tôi đã nhờ anh Nguyễn Ngọc Đ đứng tên một sổ có diện tích đất là 285m². Phần còn lại gia đình tôi nhờ anh T đứng tên một sổ có diện tích là 266m². Hai quyển sổ trên đều cấp vào năm 2010. Đến năm 2019 gia đình tôi đủ điều kiện để làm sổ gia đình tôi đã làm thủ tục chuyển nhượng một sổ cho tôi là Nguyễn Quang D và Trần Thị K tổng diện tích là 266m² và một sổ cho vợ chồng con trai tôi là Nguyễn Tuấn C và vợ là Vũ Thị Ngọc T tổng diện tích là 285m². Việc mua bán và chuyển nhượng đất của gia đình tôi là đúng quy định pháp luật. Diện tích đất của tôi là giáp với lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi đó có từ rất lâu và các hộ dân vẫn đi lại lên đồi để khai thác cây cối. Việc ông bà Q, K chặn lại lối đi là sai. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T thống nhất trình bày: Lối đi hiện nay đang tranh chấp có từ rất lâu. Năm 2006 bố mẹ tôi là ông bà D, K có mua đất đồi của anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N diện tích đất đồi là 900m². Đến khi gia đình tôi san gạt mặt bằng và làm sổ diện tích đất đo và trừ hành lang đường đi còn 551m². Lúc đó do gia đình tôi chưa có hộ khẩu tại xã Yên Hợp, huyện Văn Yên nên gia đình tôi đã

nhờ anh Nguyễn Ngọc Đ đứng tên một sổ có diện tích đất là 285m². Phần còn lại gia đình tôi nhờ anh T đứng tên một sổ có diện tích là 266m². Hai quyển sổ trên đều cấp vào năm 2010. Đến năm 2019 gia đình tôi đủ điều kiện để làm sổ gia đình tôi đã làm thủ tục chuyển nhượng một sổ cho vợ chồng tôi là Nguyễn Tuấn C và vợ là Vũ Thị Ngọc T tổng diện tích là 285m². Một sổ tên bố mẹ tôi là Nguyễn Quang D và Trần Thị K tổng diện tích là 266m². Việc mua bán và chuyển nhượng đất của gia đình tôi là đúng quy định pháp luật. Diện tích đất của bố mẹ tôi là giáp với lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi đó có từ rất lâu và các hộ dân vẫn đi lại lên đồi để khai thác cây cối. Việc ông bà Q, K chặn lại lối đi là sai. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Những người làm chứng đồng nguyên đơn đề nghị Tòa án lấy lời khai trình bày:

- Anh Trần Văn N (hiện nay đang là trưởng thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên) trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp đến nay là 37 năm. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu (từ khi tôi còn nhỏ). Trước kia là con đường mòn các hộ trong thôn vẫn đi lại và trâu bò đi lên đồi để kéo cây cối khai thác về nhà. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Văn H (là trưởng thôn N “nay là thôn T”, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên) 13 năm là từ năm 2005 đến năm 2018 trình bày: Ông bà Đ, N là bác họ của tôi, còn anh chị L, M là người cùng thôn. Ông Nguyễn Văn Q (đồng bị đơn) là chú ruột của tôi. Tôi không có mâu thuẫn gì cả với ai cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1971 đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, từ khi tôi sinh ra và lớn lên đã đi thả trâu vào đồi bằng con đường đó. Tôi làm trưởng thôn từ năm 2005 đến năm 2018. Từ trước chưa có đường Cao Tốc Nội Bài – Lao Cai thì rất nhiều hộ dân trong thôn đi bằng con đường đang tranh chấp vào đồi để canh tác. Từ năm 2012 cho đến nay chỉ còn các hộ dân (là đồng nguyên đơn) đi bằng con đường đó mà thôi. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, lối đi rộng khoảng 3m, xe quẹt đi vào được. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Lại Văn L (là trưởng thôn N “nay là thôn T”, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên) từ tháng 1/1999 đến năm 2004 trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1964 đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, lối đi trước kia các hộ dân vẫn thường xuyên đi vào rừng để lấy củi, lối đi rộng bao nhiêu mét tôi không biết vì là lối đi chung nên tôi không đo. Tôi làm trưởng thôn từ tháng 01/1999 đến năm 2004 thì tôi bàn giao lại trưởng thôn cho ông Nguyễn Văn H. Tôi khẳng định lại một lần nữa là lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu rồi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1971 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, khi tôi về đây sống là năm 1971 tôi đã thấy có lối đi đang tranh chấp rồi. Lối đi đó các hộ dân vẫn thường xuyên đi vào đồi để canh tác nên lối đi rất mòn. Lối đi bao nhiêu mét tôi không biết nhưng xe quẹt đi vào được. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1985 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, khi tôi về đây sống là năm 1985 tôi đã thấy có lối đi đang tranh chấp rồi. Lối đi đó các hộ dân vẫn thường xuyên đi vào đồi để canh tác. Lối đi bao nhiêu mét tôi không biết, tôi chỉ biết là có con đường vào đồi mà thôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Trần Thị H trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn chỉ là người cùng thôn. Tôi và gia đình ông bà Q, K (đồng bị đơn) là anh em họ với nhau. Chúng tôi sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1981 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, khi tôi về đây sống là năm 1981 tôi đã thấy có lối đi đang tranh chấp rồi. Lối đi đó các hộ dân vẫn thường xuyên đi vào đồi để canh tác vì thế đường rất mòn, con đường rộng khoảng 03m, người dân còn kéo xe quẹt vào được. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Minh T trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1965 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu. Trước kia các hộ gia đình trong thôn thường xuyên đi lại vào đồi bằng lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m, trâu bò đi lại rất nhiều. Hiện nay lối đi đó ông bà Q, K đã xây một ngôi nhà cấp 4 chặn lại. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Chị Nguyễn Thị H trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 2003 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp từ khi tôi về xã Yên Hợp sống đã thấy có lối đi đó rồi. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Trước kia chưa có đường Cao Tốc các hộ gia đình trong thôn thường xuyên đi lại vào đồi bằng lối đi đó. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Văn T trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1972 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Trước kia con đường mòn các hộ dân kéo nửa trong đồi ra. Tôi có mở trang trại ở trong đồi khu vực đó, tôi vẫn thường xuyên đi lại trên con đường hiện nay là lối đi đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do các hộ dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Phạm Văn V trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Trước kia tôi cũng có đồi ở trong đó nên thường xuyên đi lại bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp. Hiện nay tôi không còn đồi trong đó nữa. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do các hộ dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Dương Thị N trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1954 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Trước kia chỉ là đường mòn nhỏ người dân đi lại rất nhiều vào trong đồi để canh tác. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do các hộ dân đi lại nhiều. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Trần Ngọc T trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1968 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp từ khi tôi sang đây đã có con đường nhỏ. Sau đó tôi làm trang trại trong đồi khe hóp nên đã đi lại con đường đó rất nhiều. Vì vậy tôi còn cày mở rộng ra hai bên của con đường để tiện đi lại vận chuyển. Con đường đó rộng khoảng 2m đến 3m. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Thái H trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1965 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp từ khi tôi sang đây là năm 1965 đã có rồi. Lối đi hiện nay đang tranh chấp người dân trong thôn vẫn thường xuyên đi lại bằng lối đi đó vào nương đồi, lối đi rất mòn do người dân kéo củi, nứa đi lại nhiều. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Vũ Thị H trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1984 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp khi tôi về Yên Hợp sống đã thấy có rồi. Tôi còn đi lấy củi trong đồi bằng lối đi đó. Lối đi rất mòn là do người dân đi lại nhiều (kéo củi, nứa). Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Thế Ch trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1965 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Các hộ gia đình trong thôn thường xuyên đi lại làm nương đồi bằng lối đi đó, lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều kéo gỗ, nứa. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Chị Nguyễn Thị L trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1983 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Tôi thường xuyên đi kéo củi, thả trâu ở trong đồi bằng lối đi là lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 03 m. Lối đi rất mòn do xe trâu kéo quệt đi lại nhiều. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Chị Trần Thị T trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1972 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Năm 2000 tôi có làm nương đồi ở trong đó nên tôi thường xuyên đi lại bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến

03 m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại và dùng Trâu kéo nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Chị Trần Thị T trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ lâu rồi. Khoảng năm 1997 gia đình tôi có làm ruộng ở trong đồi nên tôi thường xuyên đi lại vào đồi bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 03 m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Tiến S trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp năm 1982 tôi thường xuyên thả trâu làm ruộng ở đồi trong đó. Tôi đi lại vào đồi bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp rất nhiều. Lối đi rộng khoảng 3m. Lối đi rất mòn tôi còn thường xuyên kéo lúa, cây nứa bằng con đường đó về nhà. Các hộ dân ở đây cũng đi lại rất nhiều bằng lối đi đó. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1964 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp vào khoảng năm 1980 tôi đã đi bằng lối đi đó vào đồi để lấy củi. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Quý K trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1965 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp từ lâu rồi. Từ những năm 1989 – 1990 tôi thường xuyên đi thả trâu vào trong đồi bằng lối đi đó. Lối đi rộng khoảng 2m đến 03 m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại kéo gỗ và củi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Trần Văn S trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, từ những năm 1978-1979 tôi thường xuyên đi vào đồi lấy củi, nứa bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Đỗ Quang L (cán bộ địa chính xã Yên Hợp từ năm 1980 đến năm 2004) trình bày: Mối quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1968 cho đến nay. Tôi làm cán bộ địa chính xã Yên Hợp từ năm 1980 đến năm 2004. Năm 2000 tôi cùng một số cán bộ của Sở địa chính tỉnh Yên Bái đi giao đất cho các hộ dân. Lối đi hiện nay đang tranh chấp có từ trước khi đi giao đất. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Người dân trong thôn vẫn thường xuyên đi lại vào trong đồi, lối đi rất mòn. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Đăng V trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, các hộ dân vẫn thường xuyên đi lại vào đôi bằng lối đi đó. Lối đi rộng khoảng 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Ông Nguyễn Công M trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Năm 1983 tôi đã bơi đò gần lối đi hiện nay đang tranh chấp. Các hộ dân đi lên đò bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp lấy củi sau đó xuống đò tôi đi sang thị trấn Mậu A để bán. Lối đi hiện nay đang tranh chấp có từ rất lâu, các hộ dân đi lại vào lối đi đó rất đông. Lối đi rộng khoảng 3m rất mòn. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Nguyễn Thị K trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, từ những năm 2004 tôi thường xuyên đi vào đôi lấy củi, nửa bằng lối đi hiện nay đang tranh chấp. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Bà Ngô Thị T trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1965 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, trước kia tôi còn đi vào ruộng hợp tác xã để làm trong đó. Lối đi rộng khoảng 2m đến 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

- Chị Mai Thị T trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ khi sinh ra cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp có từ rất lâu, các hộ dân vẫn thường xuyên đi vào đôi bằng lối đi đó, lối đi rộng khoảng 3m. Lối đi rất mòn do người dân đi lại nhiều. Việc ông bà Q, K xây 01 ngôi nhà cấp 04 chặn lại lối đi đó là sai. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Những người làm chứng trên cơ bản khai là hiện nay các hộ gia đình có đôi trong đó là: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ.

* Những người làm chứng đồng bị đơn đề nghị Tòa án lấy lời khai trình bày:

- Bà Nguyễn Thị H trình bày: Tôi là chị dâu của ông bà Q, K. Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ tháng 4 năm 1985 cho đến cuối năm 1986 thì chuyển về thị trấn Mậu A sinh sống từ đó cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Lối đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố chồng tôi cho em chồng tôi là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết hiện nay có những hộ gia

đình nào có đòi ở trong đó với lý do tôi chỉ sống ở xã Yên Hợp hơn một năm sau đó tôi chuyển lên thị trấn Mậu A sinh sống từ đó cho đến nay. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Nguyễn Thị P trình bày: Tôi là chị gái của ông Nguyễn Văn Q (K). Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ, ông Đ là anh con ông bác. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến năm 1966 thì chuyển về thị trấn Mậu A sinh sống từ đó cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Lối đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố để tôi cho em trai tôi là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết hiện nay có những hộ gia đình nào có đòi ở trong đó với lý do tôi chỉ sống ở xã Yên Hợp hơn một năm sau đó tôi chuyển lên thị trấn Mậu A sinh sống từ đó cho đến nay. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Tôi là chị gái của ông Nguyễn Văn Q (K). Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ, ông Đ là anh con ông bác. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ tháng 3 năm 1963 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Lối đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố để tôi cho em trai tôi là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết hiện nay có những hộ gia đình nào có đòi ở trong đó. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: Tôi là chị gái họ của bà Vũ Thị K vợ ông Nguyễn Văn Q. Đối với ông bà Đ, N thì chúng tôi là liên gia với nhau. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1984 cho đến năm 1991 thì chuyển về xã An Thịnh sinh sống từ đó cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Trước kia có một lối đi lên đồi nhưng không phải là lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp. Lối đi hiện nay đang tranh chấp nguồn gốc là đất của ai tôi cũng không biết. Tôi không biết ai có đòi trong đó mà tôi chỉ biết có đất nhà ông bà Q. K ở gần đó mà thôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì nữa.

- Bà Nguyễn Thị L trình bày: Tôi là chị dâu của ông bà Q, K. Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1961 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Trước kia có một lối đi lên đồi nhưng không phải là lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp. Lối đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố chồng tôi ông Nguyễn Văn N (đã chết). Ông N cho con trai là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết cụ thể hiện nay có những hộ gia đình nào có đòi ở trong đó tôi chỉ biết là có gia đình ông bà Đ, N và anh chị Lương M mà thôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Nguyễn Văn V trình bày: Tôi là em chú của ông Nguyễn Văn Q (K). Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1974 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Trước kia có một lối đi lên đồi nhưng không phải là lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp. Lối đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố để tôi ông Nguyễn Văn N (đã chết). Ông N cho con trai là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết cụ thể hiện nay có những hộ gia đình nào có

đôi ở trong đó tôi chỉ biết là có gia đình ông bà Đ, N và anh chị Lương M mà thôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Tôi là chị gái của ông Nguyễn Văn Q (K). Đối với ông bà Đ, N thì tôi là anh em họ. Tôi không có mâu thuẫn gì đối với hai gia đình trên. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Trước kia có một lỗi đi lên đồi nhưng không phải là lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp. Lỗi đi đang tranh chấp hiện nay là đất của bố đẻ tôi ông Nguyễn Văn N (đã chết). Ông N cho con trai là ông Nguyễn Văn Q vợ là Vũ Thị K sử dụng. Tôi không biết cụ thể hiện nay có những hộ gia đình nào có đồi ở trong đó. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Chị Nguyễn Thị C trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1968 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có mà là lỗi khác. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Ngô Văn B trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ lâu, tôi làm đội trưởng sản xuất và tất cả đất sản xuất, đường đi nối lại trong thôn xóm tôi đều nắm rõ. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Vũ Văn T trình bày: Tôi là em trai bà Vũ Thị K, còn ông bà Đ, N là hàng xóm. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1983 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Chị Đoàn Minh N trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1970 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Vũ Văn K trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1985 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Nguyễn Minh N trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1968 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Mọi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn là người cùng thôn sống với nhau, tôi là mẹ đẻ bà Vũ Thị K. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1983 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi tuổi già đi

lại không tiện nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Vũ Viết T trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn là người cùng thôn sống với nhau, tôi là em trai bà Vũ Thị K. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1983 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Phạm Văn O trình bày: Tôi với gia đình ông bà Đ, N là bác cháu họ. Tôi với gia đình ông bà Q, K là cậu cháu. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Đỗ Thị L trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1981 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Hà Văn Q trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Trần Thị C trình bày: Mỗi quan hệ giữa tôi và gia đình ông bà Đ, N thì tôi là em dâu họ. Với ông bà Q, K tôi là chị dâu. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Nguyễn Mạnh T trình bày: Mỗi quan hệ giữa tôi và gia đình ông bà Đ, N thì tôi là em trai họ. Với ông bà Q, K tôi là anh trai ruột của ông Q. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Chị Phan Thị T trình bày: Mỗi quan hệ giữa tôi và gia đình ông bà Đ, N thì tôi là cháu họ. Với ông bà Q, K tôi là cháu gọi ông Q là cậu. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Anh Phan Văn Q trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Bà Vũ Thị Đ trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1963 cho đến nay. Lỗi đi hiện nay các gia

đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đi làm ăn xa nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Vũ Văn T trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn là hàng xóm. Tôi là bố đẻ của bà Vũ Thị K. Chúng tôi sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ năm 1983 cho đến nay. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Hiện nay tôi đang bị ốm không đi lại được nên Tòa án triệu tập tôi không có mặt. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Trần Khắc Ch trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ bé cho đến nay. Năm 1998 đến 2000 tôi thường đi rừng lấy nứa và củi tôi đi con đường thẳng xuống nhà anh C, N và xuống bên đò gốc sung. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

- Ông Nguyễn Thanh H trình bày: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở thị trấn Mậu A từ bé cho đến nay. Năm 1988 tôi bơi đò tôi được biết có 01 con đường mòn từ đỉnh gò chạy thẳng xuống bên đò của tôi bơi. Lối đi hiện nay các gia đình đang tranh chấp trước kia là không có. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm nữa.

* Những người làm chứng đồng bị đơn bổ sung tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Mỗi quan hệ giữa tôi và gia đình ông bà Đ, N có họ hàng. Tôi là con gái ông bà Q, K. Chúng tôi sống với nhau không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống ở xã Yên Hợp từ nhỏ cho đến giờ. Lối đi hiện nay đang tranh chấp là không có. Mà có một lối đi chéo xuống nhà ông C, N (bây giờ là đất nhà anh chị Đ, N) chứ không phải là lối đi hiện nay đang tranh chấp. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì nữa.

- Tại bản tự khai bà K cung cấp tại phiên tòa ông Lại Văn T khai: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sinh ra và lớn lên tại thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên. Con đường mà hai gia đình đang tranh chấp theo tôi là con đường cũ đi từ đỉnh chéo xuống nhà anh C, N cũ (bây giờ là nhà anh chị Đ, N) chứ không phải là nhà Q, K. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì nữa.

- Tại bản tự khai bà K cung cấp tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị L khai: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi từ vùng hồ chuyển sang thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên từ năm 1966 cho đến nay. Lối đi cũ mà mọi người cùng đi chung là từ đỉnh chéo xuống nhà anh C, N cũ (bây giờ là nhà anh chị Đ, N). Theo tôi được biết lối đi đó bây giờ không còn nữa và họ đã san gạt thành đất ở. Còn lối đi nhà ông bà Q, K mở ra không phải là lối đi cũ. Hai chúng tôi nói đây là sự thật. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì nữa.

- Tại bản tự khai bà K cung cấp tại phiên tòa bà Lại Thị H khai: Mỗi quan hệ giữa gia đình tôi và gia đình các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn chỉ là người cùng thôn sống với nhau và không có mâu thuẫn gì cả. Tôi sống với bố mẹ từ bé cho đến nay, tôi công nhận con đường dân sinh mọi người cùng đi trước kia là từ đỉnh chéo xuống nhà anh chị Đ, N bây giờ, trước kia là nhà anh C, N. Chứ không phải con đường

xuống nhà ông bà Q, K, những lời nói của tôi là sự thật. Còn ngoài ra tôi muốn tòa phân xử công minh trả lại con đường cũ cho mọi người cùng đi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 203 Luật đất đai năm 2013. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Ngọc Đ.

* Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải dỡ bỏ ngôi nhà xây cấp 04 (diện tích 12,7 m²) để trả lại lối đi chung đã lấn chiếm có tổng diện tích là: 46.2m² tại thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp mặt đường giao thông An Thịnh đi Yên Hợp là: 3,05m
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q cụ thể: 13,43m + 3,74m + 1,94m = 19,11m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn D cụ thể: 14,49m + 3,02m = 17,51m.

cho các hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M; Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N; Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M; Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ sử dụng.

* Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp lối đi chung” quy định tại khoản 9 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm c khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân T; ông Nguyễn Văn D; bà Trần Thị K; anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng và hiện trạng thực tế của phần lối đi chung hiện nay đang tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án đồng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên; Ông bà D, K; anh chị C, T và những người làm chứng đồng nguyên đơn đưa ra đều thừa nhận thực tế có tồn tại hiện hữu một con đường là lối đi chung có từ rất lâu. Lối đi chung này tại địa chỉ thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, lối đi nối từ đường chính vào đến đất đồi của các đồng nguyên đơn đang sử dụng. Các hộ dân đều cho rằng lối đi chung rộng khoảng 3m, các hộ dân dùng xe quệt đi lại để chở cây cối khai thác trong đồi, lối đi rất mòn do các hộ dân đi lại rất nhiều và thời gian đi lại rất dài (khoảng 40 năm). Đến tháng 12 năm 2019 gia đình ông bà Q, K ở gần lối đi đó đã lấn chiếm và xây một ngôi nhà cấp 4 nhỏ chặn lại lối đi. Các hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ không có lối đi vào đồi nên hai bên xảy ra tranh chấp. Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp, huyện Văn Yên đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành với lý do ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K không đến.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện chính quyền địa phương và những người dân sống lâu năm là những người làm chứng tại thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên và các trưởng thôn qua các thời kỳ gồm ông Lại Văn L (trưởng thôn từ tháng 01/1999 đến năm 2004); ông Nguyễn Văn H (trưởng thôn từ năm 2005 đến năm 2018); ông Trần Văn N (hiện đang là trưởng thôn); ông Đỗ Quang L là cán bộ địa chính xã từ năm 1980 đến năm 2004 đều xác nhận lối đi chung hiện nay đang tranh chấp giữa hộ ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và hộ ông bà Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K đã hình thành tồn tại từ cách đây rất lâu. Con đường hiện hữu là lối đi chung rộng khoảng 3m mặt đường, chiều dài chạy từ đường lớn vào đến đất đồi. Các hộ dân hiện nay gồm có ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ sử dụng ổn định, liên tục con đường này để làm lối đi chung đi vào đồi để canh tác.

Lời trình bày của các đương sự, người làm chứng ông Nguyễn Văn H (trưởng thôn năm 2005 đến 2018). Bà Nguyễn Thị L. Ông Lại Văn L (trưởng thôn từ tháng 01/1991 đến năm 2004). Ông Nguyễn Ngọc Đ. Bà Trần Thị H. Ông Trần Văn N (Hiện nay đang là trưởng thôn). Ông Nguyễn Minh T. Chị Nguyễn Thị H. Ông Nguyễn Văn T. Ông Phạm Văn V. Bà Dương Thị N. Ông Trần Ngọc T. Ông Nguyễn Thái H. Bà Vũ Thị H. Ông Nguyễn Thế Ch. Chị Nguyễn Thị L. Bà Chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T. Ông Nguyễn Tiến S. Bà Nguyễn Thị C. Ông Nguyễn Quý K. Ông Trần Văn S. Ông Đỗ Quang L (cán bộ địa chính xã từ năm 1980 đến năm 2004). Anh Nguyễn Đăng V. Ông Nguyễn Công M. Bà Nguyễn Thị K. Bà Ngô Thị T. Chị Mai Thị T là những người dân sống cùng thôn đều xác nhận có một lối đi.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ (ngoài thực địa do đồng nguyên đơn chỉ mốc giới và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có mặt cùng xác nhận). Xác định hiện trạng thực tế tồn tại một lối đi chung tổng diện tích 46,2m² tại

thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, trên lối đi ông bà Q, K đã xây 01 ngôi nhà cấp 04 (12,7 m²) chặn lại lối đi. Lối đi cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp mặt đường giao thông An Thịnh đi Yên Hợp là: 3,05m
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q cụ thể: 13,43m + 3,74m + 1,94m = 19,11m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn D cụ thể: 14,49m + 3,02m = 17,51m.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện lối đi chung hiện nay đang tranh chấp không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình nào cũng như không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của đồng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ hay đồng bị đơn ông bà Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K. Lối đi chung này là do Ủy ban nhân dân xã Yên Hợp quản lý từ bao nhiêu năm nay. (Công văn số: 58b/CV-UBND ngày 03/07/2020 của UBND xã Yên Hợp) đã khẳng định về nội dung này. Như vậy việc tồn tại một lối đi chung như lời khai của đồng nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và một số người làm chứng, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ là đúng thực tế.

Quá trình thu thập chứng cứ về tài liệu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nguồn gốc, quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K; Anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T là những người có đất cạnh lối đi tranh chấp. Kết quả tại Công văn số: 986/UBND-TNMT ngày 06/07/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K; Anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T là đúng quy định pháp luật. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K là hộ gia đình có đất sát lối đi hiện nay đang tranh chấp. Tại sơ đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đã thể hiện là có con đường (lối đi) mòn đi vào đồi rộng 3m (con đường này chính là lối đi hiện nay đang tranh chấp giữa các đồng nguyên đơn và đồng bị đơn).

Từ những căn cứ thực tế nêu trên có đủ cơ sở khẳng định có sự tồn tại, hiện hữu một con đường mòn là lối đi chung hiện đang tranh chấp là có thật, đã được các hộ gia đình sử dụng ổn định, lâu dài, liên tục từ rất lâu. Do đó yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn về việc yêu cầu đồng bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải dỡ bỏ ngôi nhà xây cấp 04 (diện tích 12,7 m²) để trả lại phần diện tích lối đi hiện nay đang tranh chấp là: 46, 2m² tại thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên. Cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp mặt đường giao thông An Thịnh đi Yên Hợp là: 3,05m
- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q cụ thể: 13,43m + 3,74m + 1,94m = 19,11m.
- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn D cụ thể: 14,49m + 3,02m = 17,51m.

Đề các đồng nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M. Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N. Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M. Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N. Anh Nguyễn Ngọc Đ sử dụng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Việc đồng bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K cho rằng con đường là lối đi chung hiện nay đang tranh chấp gia đình ông đã được ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của ông cho vợ chồng ông sử dụng đất từ năm 1994 cho đến nay không tranh chấp với ai cả. Ông bà cũng khẳng định là có lối đi chung gần đó nhưng nằm trên đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Quang D) và bà Trần Thị K; Anh Nguyễn Tuấn C và chị Vũ Thị Ngọc T chứ không phải lối đi mà hiện nay đang tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh thì: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”; nếu “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Trong quá trình giải quyết vụ án ông bà Q, K không xuất trình được chứng cứ gì ngoài lời khai của những người làm chứng gồm có: Anh Nguyễn Văn V; Bà Nguyễn Thị L; Bà Nguyễn Thị D; Bà Nguyễn Thị T; Bà Nguyễn Thị P; Bà Nguyễn Thị H; Chị Nguyễn Thị T; Bà Vũ Thị Đ; Anh Phan Văn Q; Chị Phan Thị T; Ông Nguyễn Mạnh T; Bà Trần Thị C; Anh Hà Văn Q; Bà Đỗ Thị L; Anh Phạm Văn O; Anh Vũ Việt T; Ông Vũ Văn T; Bà Nguyễn Thị T; Anh Nguyễn Minh N; Anh Vũ Văn K; Chị Đoàn Minh N; Anh Vũ Văn T; Ông Ngô Văn B; Chị Nguyễn Thị C; Ông Trần Khắc C; Ông Nguyễn Thanh H; Chị Nguyễn Thị H; Ông Lại Văn T; Ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị L; Bà Lại Thị H cho rằng lối đi chung hiện nay đang tranh chấp là không có. Ông bà Q, K cũng không cung cấp được tài liệu, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất hoặc đã được Ủy ban nhân dân xã nơi có đất xác nhận về quyền sử dụng đất của ông bà đối với lối đi hiện nay đang tranh chấp. Do vậy yêu cầu của đồng bị đơn đưa ra không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của đồng nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên căn cứ khoản 1 điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự đồng bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Anh Nguyễn Văn L là người được ủy quyền của đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.220.000đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) nên buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải hoàn trả cho anh Nguyễn Văn L số tiền 5.220.000đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên đồng bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng và khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M; Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N; Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M; Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải dỡ bỏ ngôi nhà xây cấp 04 (diện tích 12,7 m²) để trả lại phần lối đi chung đã lấn chiếm là 46.2m² tại thôn T, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cho các hộ gia đình: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Lưu Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Trần Thị M; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M; Anh Nguyễn Văn N và chị Chu Thị N; Anh Nguyễn Văn L và chị Đinh Thị M; Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị N; Anh Nguyễn Ngọc Đ sử dụng.

Cụ thể lối đi như sau:

- Phía Bắc giáp mặt đường giao thông An Thịnh đi Yên Hợp là: 3,05m
 - Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q cụ thể: 13,43m + 3,74m + 1,94m = 19,11m.
 - Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn D cụ thể: 14,49m + 3,02m = 17,51m.
- (Có sơ đồ thửa đất do Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ Tài nguyên và Môi trường Tây Bắc đo đạc ngày 25/10/2020).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải hoàn trả số tiền 5.220.000đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho anh Nguyễn Văn L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (ông bà Q, K chưa nộp).

Bà Vũ Thị N được hoàn trả lại số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0003681 ngày 01/07/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo bản án là sơ đồ chi tiết về việc xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/10/2020.).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hợp.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng